

Tiếng Chuông



Nói đến TIẾNG CHUÔNG, Nghệ nhớ đến bài thơ PHONG KIỀU DẠ BẠC của Trương Kế: “Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên/ Giang phong ngư hỏa đối sầu miên/ Cô Tô thành ngoại Hàn San tự/ Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền” (Trăng lặn, quạ kêu, sương phủ đầy trời/ Hàng (cây) phong bên sông, ngọn đèn thuyền chài ở trước người đang buồn ngủ/Ngoài thành Cô Tô là chùa Hàn San/Tiếng chuông lúc nửa đêm vắng đến thuyền khách).

Nguyễn Hàm Ninh một danh sĩ thời vua Tự Đức đã dịch sang thể lục bát: "Quạ kêu trăng lặn trời sương/ Lửa chài le lói sầu vương giấc hồ/Thuyền ai đậu bến Cô Tô/ Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San"

Bản dịch của Ngô Tất Tố: "Trăng tà tiếng quạ kêu sương/ lửa chài cây bến sầu vương giấc hồ/Thuyền ai đậu bến Cô Tô/ Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San"

Hai câu thơ cuối đã gây thắc mắc cho nhiều người: Nửa đêm làm gì có tiếng chuông chùa???

Âu Dương Tu cho rằng: "Thi nhân tham cầu hảo cú nhi lý bất thông giả, diệc ngữ bệnh giả" (Nhà thơ vì muốn đặt câu cho hay, nên lý không được thông, đó là một ngữ bệnh vậy!)

Sô Nghiêu cho rằng: "Hậu nhân dĩ vi dạ bán vô chung thanh tương cấu bệnh, vị miễn xuy mao cầu tì" (Người đời sau lấy cứ nửa đêm không có tiếng chuông và cho là một ngữ bệnh, như thế là chưa tránh khỏi cái thói bới lông tìm vết).

Diệp Thiều Uẩn nhận xét: "Cái công vị thường chí Ngô Trung, Kim Ngô Trung tự thực bán dạ đả chung" (Vì ông không thường tới Ngô Trung [tên cũ của thành phố Tô Châu], chứ hiện nay chùa ở đó vào lúc nửa đêm có đánh chuông thật).

Chùa Hàn San thời Trương Kế có "Dạ bán chung thanh" nhưng sau vì một lý do nào đó cho nên chùa không còn công phu vào lúc nửa đêm nữa. Do đó người sống đời sống thời ấy cho là "Dạ bán chung thanh" là bịa đặt!!!

Ngày xưa khi đến 12 giờ trưa thì các nhà thờ Công giáo có giục chuông và mọi gia đình đều đọc Kinh Truyền Tin. Hiện nay nhiều nhà thờ không còn giữ lệ giục chuông vào đúng 12 giờ trưa nữa. Những đứa trẻ ở những họ đạo không còn giục chuông 12 giờ trưa khi nghe người lớn kể chuyện "Nhật bán chung thanh" thì chúng sẽ cho là vô lý!!!



Cuộc sống có trải nghiệm mới có nhận xét chính xác. Tể tướng Vương An Thạch và Thi sĩ Tô Đông Pha sống thời vua Tống Thần Tông. Một hôm Tô Đông Pha đến Nhà Vương An Thạch thấy có hai câu thơ: "Minh nguyệt sơn đầu khiếu/ Hoàng khuyến ngọc hoa âm" (Trăng sáng hót đầu núi/Chó vàng nằm trong lòng hoa). Xem xong ông thắc mắc: Làm sao mà trăng sáng lại hót trên đầu núi? Chó vàng sao lại nằm trong lòng bông hoa), ông liền sửa lại 2 câu thơ ấy: "Minh nguyệt sơn đầu CHIẾU/ Hoàng khuyến ngọc hoa ÂM" (Trăng sáng soi đầu núi/Chó vàng nằm dưới bóng bông hoa).

Sau này Tô Đông Pha có việc đi xuống phương Nam và trong một đêm trăng ông nghe tiếng chim hót, ông liền hỏi dân trong vùng tên con chim đó. Dân đáp: tên loài chim ấy là MINH NGUYỆT. Ông lại thấy trong mỗi bông hoa có một con sâu to nằm giữa bông hoa và ông hỏi tên con sâu ấy là gì. Dân đáp: Tên là HOÀNG KHUYẾN. Khi ấy mới ngộ ra là mình sai khi chữa thơ của Vương An Thạch.

Sách Luận ngữ có câu: "*Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã*" (Biết thì nói là biết, không biết nói là không biết, ấy là biết vậy)!

Ông bà ta đúc kết thành câu:

"Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe!

Nguyễn Văn Nghệ.

